

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ:**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Ngoại khoa

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ VĂN THÀNH**

2. Ngày tháng năm sinh: **20/10/1967** ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tòa Park 3 – Times City – Phường Mai động – Quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 2703 Tòa Park 3 – Times City – Phường Mai động – Quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0982618356;

E-mail: thanhle108@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1984 đến năm 1990: Học viên hệ bác sĩ dài hạn - Học viện quân Y

Từ năm 1990 đến năm 1992: Bác sĩ khoa Ngoại chung – BVQY 110 QK1.

Từ năm 1992 đến năm 1993: Bác sĩ đảo Sơn Ca, Quần đảo Trường Sa.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
Từ năm 1994 đến năm 1996: Học viên cao học Ngoại chung - Học viện Quân y

Từ năm 1997 đến năm 2000: Bác sĩ khoa Ngoại tiêu hoá - Bệnh viện TƯQĐ 108

Từ năm 2001 đến năm 2002: Học viên tiếng Pháp – Đoàn 871, Bộ Quốc Phòng

Từ năm 2002 đến năm 2003: Thực tập sinh tại Bệnh viện Quân y Leguoest - Cộng hoà Pháp

Từ năm 2003 đến năm 2004: Bác sĩ điều trị Bệnh viện TƯQĐ 108

Từ năm 2004 đến năm 2006: Bác sĩ nội trú - Bệnh viện trường đại học Brabois – Nancy - Cộng hoà Pháp

Từ năm 2007 đến năm 2014: Bác sĩ tại khoa ngoại tiêu hoá - Bệnh viện TƯQĐ 108

Từ năm 2015 đến năm 2018: Phó chủ nhiệm khoa Ngoại gan mật - Bệnh viện TƯQĐ 108

Từ năm 2018 đến năm 2021: Chủ nhiệm khoa Phẫu thuật Gan mật tụy - Bệnh viện TƯQĐ 108

Từ 2021 đến nay: Phó Viện trưởng Viện Phẫu thuật tiêu hoá, kiêm Chủ nhiệm khoa Phẫu thuật Gan mật tụy - Bệnh viện TƯQĐ 108

Chức vụ hiện nay: Phó Viện trưởng Viện Phẫu thuật tiêu hóa; kiêm Chủ nhiệm khoa Phẫu thuật gan, mật, tụy, Viện Phẫu thuật tiêu hóa; Bệnh viện Trung ương Quân đội 108;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng Viện Phẫu thuật tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Phẫu thuật gan mật tụy; Viện Phẫu thuật tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 069572241

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, Học viện Quân Y.**

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối:

**Bộ môn Ngoại tiêu hoá - Học viện Quân y**

**Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108**

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày **04 tháng 08 năm 1990**; số văn bằng: A59605; ngành: Bác sĩ; chuyên ngành: **Bác sĩ đa khoa**; Nơi cấp bằng ĐH: **Học viện Quân Y, Việt Nam.**

- Được cấp bằng ThS ngày **19 tháng 08 năm 1997**; số văn bằng: 3235; ngành: Y; chuyên ngành: **Ngoại tiêu hóa**; Nơi cấp bằng ThS: **Học viện Quân Y, Việt Nam.**

- Được cấp bằng TS ngày **16 tháng 07 năm 2015**; số văn bằng: 004231; ngành: Y; chuyên ngành: **Ngoại tiêu hóa**; Nơi cấp bằng TS: **Học viện Quân Y, Việt Nam.**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Viện Nghiên cứu Y Dược lâm sàng 108.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phẫu thuật ghép gan từ người hiến sống.
- Phẫu thuật cắt gan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan.
- Phẫu thuật mật tụy.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS (hướng dẫn phụ);
- Đã hướng dẫn 04 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02, cấp cơ sở;
- Đã công bố 64 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

<b>Năm</b>	<b>Hình thức khen thưởng</b>	<b>Thành tích</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm của quyết định, cơ quan ban hành quyết định</b>
2014	Huy chương quân kỳ quyết thắng	25 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân	Số 36/ QĐ-CTN ngày 7 tháng 1 năm 2014, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang
2017	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong triển khai và tổ chức thực hiện dự án khoa học phát triển kỹ thuật ghép mô, bộ phận cơ thể người	Số 4806/QĐBV ngày 19 tháng 12 năm 2017, Trung tướng Mai Hồng Bàng – GĐBV 108
2017	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng	4946/QĐ-BV ngày 26 tháng 12 năm 2017 do GĐBV Mai Hồng Bàng
2018	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng	5620/QĐ-BV ngày 20 tháng 12 năm 2018 do GĐBV Mai Hồng Bàng
2018	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện thành công ca ghép phổi từ người cho chết não đầu tiên ở Việt Nam, góp phần vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân	1937/QĐ-BQP ngày 26 tháng 5 năm 2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng	6786/ QĐ-BV ngày 16 tháng 12 năm 2019
2019	Bằng khen	Thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2017 đến năm 2018, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc.	1967/ QĐ-BQP ngày 16 tháng 5 năm 2019
2019	Bằng khen	Thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai các hoạt động truyền thông 6 tháng đầu năm 2019 tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	4325/ QĐ-BV ngày 15 tháng 8 năm 2019
2019	Bằng khen	Thành tích đặc biệt xuất sắc nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện ghép gan và ghép gan cấp cứu	7035/ QĐ-BV ngày 16 tháng 12 năm 2019
2020	Bằng khen	Thành tích xuất sắc trong đợt thi đua cao điểm “75 năm ngày hành động sáng tạo, Quyết thắng” chào mừng kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 – 22/12/2019) 75 năm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2019)	72/QĐ-BQP ngày 7 tháng 1 năm 2020
2020	Chiến sĩ thi đua toàn quân	Thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong Phong trào thi đua Quyết thắng từ năm 2017 đến 2019, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, xây dựng bảo vệ tổ quốc	1753/QĐ-BQP ngày 3 tháng 6 năm 2020
2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng	6095/QĐ-BV ngày 25 tháng 12 năm 2020
2020	Bằng khen	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tổ chức cho tuổi trẻ Bệnh viện tham gia và đạt thành tích cao tại cuộc thi Olympic Tiếng Anh dành cho cán bộ trẻ toàn quốc lần thứ II năm 2020	6256/QĐ-BV ngày 31 tháng 12 năm 2020
2020	Bằng khen	Thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong xây dựng, tổ chức, triển khai thực hiện Đề án khoa học và Công nghệ “Tăng	315/ QĐ-BV ngày 20 tháng 1 năm 2021

		cường năng lực nghiên cứu để phát triển kỹ thuật ghép mô, bộ phận cơ thể người” tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 giai đoạn 2016 - 2020	
2022	Bằng khen	Thành tích xuất sắc trong triển khai thành công kỹ thuật lấy mảnh ghép gan từ người cho sống bằng phương pháp phẫu thuật nội soi để tiến hành ghép gan và điều trị thành công cho bệnh nhân suy gan	186/QĐ-BQP ngày 18 tháng 1 năm 2022
2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng	6098/QĐ-BV ngày 6 tháng 12 năm 2022
2023	Bằng khen	Thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ dịp Tết Nguyên Đán Quý Mão 2023, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc	479/ QĐ-BQP ngày 10 tháng 2 năm 2023

16. Kỷ luật: Không.

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân ứng viên luôn gương mẫu thực hiện mọi nghĩa vụ của một công dân, một nhà giáo, của một thầy thuốc. Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng. Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Ứng viên luôn giữ gìn phẩm chất uy tín, danh dự của một nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học viên, bảo vệ các quyền lợi, lợi ích chính đáng và công bằng đối với người học viên. Đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ của một giảng viên của trường đại học.
- Ứng viên luôn hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy theo chương trình và mục tiêu giáo dục của nhà trường cũng như của chuyên ngành Nội, say mê nghiên cứu khoa học và nghiêm túc trong thực hành lâm sàng, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Luôn tôn trọng, yêu quý và hết lòng vì người bệnh, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định chức danh phó giáo sư.

### 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 08 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018			01		187,5	90	277,5/672,5/135
2	2018-2019			01		175	90	265/538,6/135
3	2019-2020					200	124,5	324,5/584,1/135
03 năm học cuối								
4	2020-2021					0	240	240/327,6/135
5	2021-2022			02		250	90	340/716/135
6	2022-2023		01			110	157,5	267,5/640,5/137,5

- Số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi được tính bao gồm: giờ chuẩn hướng dẫn học viên NCS, ThS/CK2/BSNT, hướng dẫn thảo luận, tham gia hội đồng chấm luận văn của học viên sau đại học, chấm học phần/chuyên đề/tiểu luận tổng quan/luận án tiến sĩ của NCS.

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài:  Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Trường Đại học Ngoại Ngữ cấp chứng chỉ Tiếng Anh: Số: 58/QĐ – ĐT; năm cấp: 2001.

Tiếng Pháp (văn bằng, chứng chỉ):

- Trường Đại học Ngoại Ngữ cấp chứng chỉ Tiếng Pháp: Số C101409; năm cấp: 2001.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	CH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đỗ Trọng Toàn		X	X		2017-2018	HVQY	20/11/2018
2	Nguyễn Văn Linh		X	X		2018-2019	HVQY	12/12/2020
3	Tổng Xuân Thủy		X	X		2021-2022	HVQY	13/10/2022
4	Trần Đình Nho		X	X		2021-2022	HVQY	08/12/2022
5	Lê Trung Hiếu	X			X	2018-2023	VNCKH YDLS 108	24/05/2023

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: Không.

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận Tiến sĩ					
1	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật cắt gan nội soi điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	CN	573/QĐ-BV108 Cơ sở	2014-2015	01/07/2023 Xếp loại: B
2	Nghiên cứu tai biến, biến chứng của cắt gan theo phương pháp Takasaki điều trị ung thư biểu mô tế bào gan tại bệnh viện Trung ương Quân đội 108	CN	2327/QĐ-BV Cơ sở	2022-2023	20/04/2023 Xếp lại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

- Trước khi được công nhận Tiến sĩ có tổng số: **09** bài báo (trong đó có **02** bài báo đăng trên tạp chí quốc tế, **07** bài báo đăng trên tạp chí trong nước).

- Sau khi được công nhận Tiến sĩ có tổng số: **55** bài, trong đó có **06** bài báo quốc tế (cả **06** bài báo thuộc danh mục **Scopus**, bao gồm **05** bài mà ứng viên là Tác giả chính) và **49** bài báo trong nước được đăng trên các tạp chí thuộc danh mục được Hội đồng Chức danh Giáo sư công nhận.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>								
<b>Trước khi được công nhận TS</b>								
<b>Tiếng Anh</b>								
1	What is the quality of information about bariatric surgery on the internet? doi: 10.1007/s11695-008-9507-x	08		Obesity Surgery ISSN: 0960-8923	Scopus Q1, SCIE, IF: 4.129, H-Index: 152, Citescore: 5.8		18, 11, 1455- 1459	2008
2	Robotic-assisted adrenalectomy: what advantages compared to lateral transperitoneal laparoscopic adrenalectomy? doi:10.1016/j.amjsurg.2007.04.016	08		American Journal of Surgery ISSN: 0002-9610	Scopus Q1, SCIE, IF: 2.565, H-Index: 163, Citescore: 4.6		195, 4, 433-438	2008
<b>Tiếng Việt</b>								
3	Chẩn đoán ung thư biểu mô tế bào gan: Vai trò của siêu âm, cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ	06	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			7, 5, 116-119	2012
4	Đánh giá kết quả cắt gan kết hợp phương pháp Tôn Thất Tùng và Lortat – Jacob điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859-2872			8, số đặc biệt, 197-203	2013
5	Nghiên cứu tình hình NKVM trong phẫu thuật bụng sạch và sạch nhiễm tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	05		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859-2872			8, 2 115-121	2013
6	Kết quả bước đầu cắt gan nội soi điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN:			8, số đặc biệt, 215-219	2013



				1859-2872				
7	Results of laparoscopic hepatectomy for liver cancer	05		Journal of 108 - Clinical medicine and pharmacy, ISSN: 1859- 2872			Vol.10, 91-96	2015
8	Tìm hiểu một số đặc điểm tổn thương, giai đoạn bệnh liên quan đến chỉ định cắt gan nội soi điều trị ung thư gan.	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			10, 1, 69-73	2015
9	Đánh giá kết quả cắt gan kết hợp phương pháp Tôn Thất Tùng và Lortat - Jacob điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	03	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			10, 1, 95-99	2015
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
	<b>Tiếng Anh</b>							
10	First report of pneumonia and septic shock caused by <i>Cedecea lapagei</i> in Vietnam doi: 10.1016/j.nmni.2020.100698	08	X	New Microbes and New Infections ISSN/eISSN: 2052-2975	Scopus Q3, ESCI, IF: 3.89, H-Index: 39, Citescore: 3.0		v.36, 100698	2020
11	The first report of living donor liver transplantation for abernethy malformation (congenital absence of the portal vein) in Vietnam doi: 10.1016/j.epsc.2020.101419	04	X	Journal of Pediatric Surgery Case Reports ISSN/eISSN: 2213-5766	Scopus Q3, ESCI, IF: 0.343, H-Index: 12, Citescore: 0.3		55, 101419	2020
12	Survival outcomes of the combination of extrafascial extrahepatic and extrafascial intrahepatic pedicle approaches in hepatectomy for hepatocellular carcinoma doi: 10.5114/ceh.2022.116156	08		Clinical and Experimental Hepatology ISSN: 2392-1099	Scopus Q3, ESCI, IF: 2.354, H-Index: 17, Citescore: 3.0		8, 2, 147-152	2022
13	Preliminary results of laparoscopic cholecystectomy using real-time indocyanine green fluorescence: a cross-sectional study doi: 10.1097/MS9.0000000000000261	05	X	Annals of Medicine and Surgery ISSN/eISSN: 2049-0801	Scopus Q3, ESCI, IF: 1.752, H-Index: 36, Citescore: 1.7		85, 3, 402-406	2023
14	Laparoscopic pancreatic duct exploration, electrohydraulic shock wave lithotripsy combined with internal drainage for pancreatic duct stones: A case report	06	X	International Journal of Surgery Case Reports ISSN/eISSN:	Scopus Q3, ESCI, IF: 0.629, H-Index: 26, Citescore: 1.0		106, 108190	2023

	doi: 10.1016/j.ijscr.2023.108190			2210-2612				
15	Spinal cord ischemia after transcatheter artery chemoembolization for hepatocellular carcinoma: A case-report doi: 10.1016/j.ijscr.2023.108258	06	X	International Journal of Surgery Case Reports ISSN/eISSN: 2210-2612	Scopus Q3, ESCI, IF: 0.629, H-Index: 26, Citescore: 1.0		106, 108258	2023
<b>Tiếng Việt</b>								
16	Kết quả phẫu thuật cắt khối tá tụy trong điều trị các tổn thương đầu tụy, tá tràng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	05		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			10, 12, 176-180	2015
17	Kết quả cắt gan nội soi điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	10		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			11, 3, 73-79	2016
18	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt túi mật nội soi một lỗ qua rốn điều trị bệnh lý viêm túi mật	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			11, 3, 436-440	2016
19	Kết quả phẫu thuật cắt gan trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan qua 386 trường hợp tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	10		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			11, 3, 470-476	2016
20	Đánh giá kết quả điều trị các biến chứng sau phẫu thuật cắt gan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			11, 11, 103-109	2016
21	Đánh giá kết quả sớm của cắt gan ứng dụng kỹ thuật kiểm soát cuống geisson theo Takasaki điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	02		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			11, 11, 117-124	2016
22	Kết quả phẫu thuật cắt gan trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan qua 469 trường hợp tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			11, 11, 89-95	2016
23	Đánh giá kết quả sớm của cắt gan theo Takasaki điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	08		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN:			12, số đặc biệt, 45-53	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

				1859- 2872				
24	Kết quả sớm phẫu thuật cắt khối tá tụy vét hạch trong điều trị các bệnh lý vùng đầu tụy	08		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			12, số đặc biệt, 87-93	2017
25	Đánh giá kết quả điều trị các biến chứng sau phẫu thuật cắt gan do ung thư biểu mô tế bào gan tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	09		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			12, số đặc biệt, 311-316	2017
26	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật cắt gan có sử dụng siêu âm trong mổ điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			12, số đặc biệt, 317-322	2017
27	Nghiên cứu giá trị dấu ấn sinh học DKK1 và HBx-LINE1 trong chẩn đoán và theo dõi điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	12		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			13, 4, 1-7	2018
28	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt gan có sử dụng siêu âm trong mổ điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			13, 8, 57-63	2018
29	Nhận xét đặc điểm di căn hạch và xâm lấn diện cắt ở bệnh nhân cắt khối tá tụy - vét hạch chuẩn điều trị ung thư vùng đầu tụy	05		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			Số đặc biệt, 105-110	2018
30	Đánh giá đặc điểm kỹ thuật ghép gan từ người hiến sống sử dụng mảnh ghép gan phải trên người lớn tại Bệnh viện TWQĐ 108	03	X	Tạp chí Y Dược học Quân sự, ISSN: 1859- 0748			8, 73-80	2020
31	Can thiệp tối thiểu điều trị rò mật sau mổ cắt gan tại Bệnh viện TWQĐ 108	02		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			15, 8, 82-87	2020
32	Đánh giá chất lượng cuộc sống của người hiến gan trong ghép gan từ người hiến sống	05		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			15, số đặc biệt, 88-93	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

33	Kết quả phẫu thuật Frey điều trị viêm tụy mạn: Nghiên cứu hồi cứu tại một trung tâm	03		Tạp chí Y Dược học Quân sự, ISSN: 1859- 0748			9, 99-106	2020
34	Phẫu thuật điều trị u máu gan kích thước lớn: Kinh nghiệm tại một trung tâm với 43 trường hợp	02		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, 04, 76-82	2021
35	Đánh giá kết quả sớm của phẫu thuật nội soi cắt gan ứng dụng kỹ thuật kiểm soát cuồng Glisson theo Takasaki điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	04	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, 04, 67-75	2021
36	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân viêm tụy mạn sau phẫu thuật nối tụy ruột	06		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, 07, 92-97	2021
37	Đánh giá kết quả điều trị bảo tồn vỡ lách trong chấn thương bụng kín tại Bệnh Viện Trung Ương Quân Đội 108	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, 07, 37-44	2021
38	Đánh giá kết quả chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật nội soi cắt gan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	06		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, 08, 155-162	2021
39	Kết quả bước đầu ghép gan từ người hiến sống sử dụng mảnh ghép gan phải tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	09		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, số đặc biệt, 1-8	2021
40	Kết quả nghiên cứu ứng dụng và phát triển kỹ thuật ghép mô, bộ phận cơ thể người tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 giai đoạn 2016 - 2021	14		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, số đặc biệt, 9-16	2021
41	Kết quả cắt khối tá tụy, vét hạch tiêu chuẩn điều trị các khối u vùng đầu tụy	08	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, số đặc biệt, 470-476	2021
42	Phẫu thuật nội soi kết hợp nội soi đường mật qua ống nối mật - da điều trị sỏi đường mật chính	06	X	Tạp chí Y Dược lâm			16, số đặc biệt, 477-483	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				sàng 108, ISSN: 1859- 2872				
43	Đợt cấp của viêm gan B mạn tính: Báo cáo ca lâm sàng được điều trị ghép gan và điềm lại y văn	07		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 3, 82-86	2022
44	Báo cáo ca lâm sàng: Tắc ruột cơ học do sỏi mật phát hiện trong mổ	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 3, 87-91	2022
45	Đánh giá kết quả sớm lấy mảnh ghép gan phải từ người hiến sống trong ghép gan	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 6 41-49	2022
46	Đánh giá kết quả tạo hình mạch máu trong phẫu thuật ghép gan phải từ người hiến sống và các yếu tố liên quan	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 6 98-106	2022
47	Kỹ thuật tạo hình mạch máu trong phẫu thuật ghép gan phải từ người hiến sống	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 6 107-116	2022
48	Kết quả ứng dụng huỳnh quang indocyanine green (ICG) trong phẫu thuật cắt túi mật nội soi	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 6 117-123	2022
49	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ghép gan	08		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 6 124-130	2022
50	Đánh giá tình trạng nhiễm khuẩn vết mổ tại Khoa Phẫu thuật Gan- Mật-Tụy, Bệnh viện trung ương quân đội 108	08		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 7 133-139	2022
51	Đánh giá kết quả cho bệnh nhân ăn sớm sau cắt gan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	07		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 7 161-167	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

52	Đánh giá đặc điểm kỹ thuật tạo hình tĩnh mạch gan trong ghép gan phải từ người hiến sống	03	X	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			525, 1A, 350-356	2023
53	Kỹ thuật tái tạo lưu thông mạch máu trong phẫu thuật ghép gan phải từ người hiến sống	02		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			524, 1B, 289-296	2023
54	Đặc điểm kỹ thuật và kết quả tái tạo lưu thông tĩnh mạch cửa trong phẫu thuật ghép gan phải từ người hiến sống	03	X	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			524, 1B, 175-180	2023
55	Đặc điểm kỹ thuật và kết quả tái tạo lưu thông động mạch gan trong phẫu thuật ghép gan phải từ người hiến sống	03	X	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			524, 1B, 30-34	2023
56	Phân tích các biến chứng sau phẫu thuật lấy mảnh ghép gan phải ở người hiến sống trong ghép gan	02		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859-2872			18, 2, 77-85	2023
57	Kết quả sớm của phẫu thuật Partington-Rochelle điều trị viêm tụy mạn	03	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859-2872			18, 2, 86-91	2023
58	Mô tả biến chứng rò mật và tràn dịch màng phổi giữa 2 nhóm cắt gan mở và cắt gan nội soi điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	03	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859-2872			18, 2, 98-104	2023
59	Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị sỏi đường mật chính mổ lại có sử dụng nội soi đường mật và ống nối mật - da	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			526, 1B, 5-9	2023
60	Vai trò của cắt lớp vi tính đa dãy trong đánh giá trước mổ cắt khối tá tụy vết hạch chuẩn điều trị ung thư vùng đầu tụy	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			526, 1B, 177-181	2023
61	Kết quả cắt gan theo giải phẫu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan tại bệnh viện Trung ương Quân đội 108	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			526, 1B, 234-238	2023
62	Biến chứng đường mật sau lấy mảnh ghép gan phải trong ghép gan từ người hiến sống	02	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN:			18, 3, 102-108	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				1859- 2872			
63	Phẫu thuật nội soi mở ống tụy, tán sỏi bằng điện thủy lực, đặt dẫn lưu trong: Báo cáo trường hợp lâm sàng	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			18, 3, 116-121 2023
64	Tỷ lệ và các yếu tố nguy cơ nhiễm cytomegalovirus trên bệnh nhân sau ghép gan từ người hiến sống	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			18,4, 157-162 2023

- Trong đó: có 05 bài báo (số 10, 11, 13, 14, 15) khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

- Ứng viên đầy đủ các tiêu chuẩn về giờ giảng, hướng dẫn, bài báo, nhiệm vụ khoa học theo quy định về chức danh PGS.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

**Lê Văn Thành**